

Bài tập tự luận Tiếng Anh lớp 8 Unit 4: Our Past (Quá khứ của chúng ta)

I. Hãy điền cách phát âm của "ed" là: /id/, /t/ hay /ɪd/.

listened _____ played _____ looked _____
needed _____ appeared _____ laughed _____
escaped _____ washed _____ watched _____
wanted _____ danced _____ happened _____
advised _____ practised _____ liked _____

II. Cho dạng đúng của từ.

1. There wasn't any _____ in our village 15 years old. (electric)
2. Our life is much better with the help of modern _____. (equip)
3. "The lost shoe" is one of the _____ stories. (tradition)
4. _____, the step mother was very cruel to Little Pea. (fortunate)
5. Everyone was very _____ at the soccer match. (excite)
6. A fairy appeared and _____ changed her rag. (magic)
7. The tiger wanted to see the farmer's _____. (wise)
8. In that story, the prince got _____ to a poor girl. (marry)
9. Her father soon died of a _____ heart. (break)
10. He was _____ to say that. (fool)

III. Rewrite the following sentences without changing the meaning.

1. He no longer comes late for class.
He used _____
2. When I was a child, I was afraid of ghost,
I used _____
3. Jack is not old enough to ride a motorbike.
Jack is too _____
4. It took him an hour to solve that exercise.
He solved _____
5. Who does this book belong to?
Who _____
6. Kate took two aspirins and then she felt a lot better.
After taking _____
7. I lived in London once, but I don't any more.
I used _____
8. We had lots of friends when we lived in the country
We used _____
9. I turned off the light. Then I went to bed. _____

GỢI Ý: chuyển sang dạng danh từ

GỢI Ý: chuyển sang dạng danh từ

GỢI Ý: chuyển sang dạng tính từ

GỢI Ý: chuyển sang dạng trạng từ

GỢI Ý: chuyển sang dạng tính từ

GỢI Ý: chuyển sang dạng trạng từ

GỢI Ý: chuyển sang dạng danh từ

GỢI Ý: chuyển sang dạng tính từ

GỢI Ý: chuyển sang dạng tính từ

GỢI Ý: chuyển sang dạng tính từ

Before _____

10. Nga enjoys listening to traditional stories.

Nga is _____

IV. Chia động từ trong ngoặc.

1. My father always (have) _____ a short-rest after his lunch.
2. The pupils must (write) _____ these lesson in ink.
3. We ought to (help) _____ our parents every day.
4. My mother (have) _____ to go now.
5. She (cut) _____ the lawn in the garden now.
6. When we (be) _____ small, our family (live) _____ in the countryside.
7. Miss Trang is in hospital. - Yes, I know. I (visit) _____ her tomorrow.
8. Look at those black clouds. It (rain) _____.
9. Look! Our teacher (come) _____. She (have) long black hair.
10. Lan (read) _____ an interesting book at the moment.